

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Tân

2. Ông Đào Quang Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Quách Văn Th; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022 và bản tự khai ngày 14/11/2022, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2009 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hòa thuận được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Thêm vào đó, anh Th thường xuyên rượu chè và không chịu làm ăn để cùng chị nuôi dạy con cái. Chị đã cố gắng chịu đựng để cho con có cả tình yêu thương của bố và mẹ. Tuy nhiên, anh Th vẫn không thay đổi tính nết nên khiến chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản. Chị và anh Th sống ly thân đến nay đã hơn 02 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Thế H, sinh ngày 20/8/2009. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung. Chị vẫn đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Quách Thế H và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 15/11/2022, anh Quách Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/8/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên gia đình không được hạnh phúc. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng đã chính thức sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Thế H, sinh ngày 20/8/2009. Ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Quách Văn Th được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Quách Thế H, sinh ngày 20/8/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị T 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã

thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Th xin được vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Th theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị T và anh Th đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh Th vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Th.

[5]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Quách Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận được 09 năm thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Chị T và anh Th đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả chị T và anh Th đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay cả chị T và anh Th đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Quách Văn Th được ly hôn.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Ly hôn, cả chị T và anh Th đều yêu cầu giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Th. Giao cháu Quách Thế Hu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[7]. Về tài sản: Chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị T và anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Quách Văn Th được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Quách Thế H, sinh ngày 20/8/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ

(Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác. Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007868 ngày 11/11/2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí. Anh Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Quách Văn Th. Chị T và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc